

THĂM LỤC TỈNH QUA CA DAO

Phần 6: Cần Thơ – Sóc-Trăng – Bạc Liêu – Cà Mau

Nguyễn Thị Kim Thu



Theo dòng nước trên kinh Xà No, ghe chàng đi ven rừng U Minh, qua vùng Tắc Cậu nổi danh về khóm, rồi đến Vị Thanh Chương Thiện, Xà No, cuối cùng là Cái Răng của Cần Thơ.

*Cái Răng, Ba Láng, Vàm Xáng, Xà No
Anh có thương em, xin sắm một con đò
Để em qua lại mua cò gỏi anh
Cái Răng, Ba Láng, Vàm Xáng, Xà No
Có thương em, anh mua cho một chiếc đò
Để em lên xuống thăm dò ý anh!*

Xà No do tên Miên “Srok Snor” nghĩa là nơi có nhiều cây điên điển. Còn “Cái Răng” cũng từ tên Miên là “K’ran” là nơi ngày xưa có nhiều ghe người Miên chở lò bếp “cà ràng” của người Miên đến bán. Kinh Xà No đào năm 1901 đến 1903 thì xong, nhờ đó hàng 4-5 chục ngàn ha ruộng được khai khẩn từ suốt Rạch Giá, Vị Thanh đến Cần Thơ, nên Cần Thơ trở nên trù phú, nhà nhà đều dư thừa lúa gạo:

*Cái Răng, Ba Láng, Vàm Xáng, Phong Điền
Anh có thương em thì cho bạc cho tiền
Đừng cho lúa gạo xóm giềng cười chê.*

Không biết tên “Cần Thơ” có tự thời điểm nào, chỉ biết qua sử sách với các tên Trấn Giang (1739), Vĩnh Định (1814), Phong Phú (1839), còn ngay trung tâm Cần Thơ là xã “Tân An” có đình Tân An được vua Tự Đức sắc phong năm Bính Tý (1876), cũng là năm chữ “Cần Thơ” lần đầu tiên được ghi chính thức trên sắc lệnh hành chánh thành lập “Hạt Cần Thơ” do thống đốc Nam Kỳ Bonard ký ngày 23/2/1876. Về nguồn gốc chữ “Cần Thơ”, chàng nhớ lại là có 2 thuyết. Thuyết thứ nhất kể rằng khi chúa Nguyễn Ánh trên đường bôn tẩu, thuyền ngài lên đênh trên sông Hậu, trong đêm khuya thanh vắng ngài nghe có tiếng ngâm thơ, đờn địch, hò hát hòa nhau rất nhịp nhàng, từ một khúc sông xa vọng lại. Ngài xúc động và đặt tên con sông nhỏ này là “Cầm Thi Giang”. Cầm Thi được đọc trại thành Cần Thơ. Một truyền thuyết khác nói là khi xưa vùng Cần Thơ có trồng nhiều rau cần và rau thơm. Mỗi khi chèo ghe đi bán trên sông rạch, chủ ghe thường rao: “Ai mua rau **cần thơm** không”. Rau cần thơm vì vậy đã vào ca dao, và cần thơm đọc trại thành Cần Thơ:

*Rau cần rau thơm xanh mướt
Mua mau kéo hết, chậm bước không còn*

*Rau cần lại với rau thơm
Phải chăng đất ấy rau thơm có nhiều*

Ngoài lúa gạo, Cần Thơ là miệt vườn phong phú:

*Xoài nào ngon bằng xoài Cao Lãnh
Vú sữa nào ngọt bằng vú sữa Cần Thơ*

*Chiều chiều quạ nói với diều
Ô Môn Bình Thủy có nhiều cá tôm*

*Cần Thơ gạo trắng nước trong
Ai đi đến đó lòng không muốn về...*

Cần Thơ đẹp, có bến Ninh Kiều dập diu tài tử giai nhân. Vào thời Pháp, mang tên "Le quai de Commerce", sau mang tên "Bến Lê Lợi" vì nằm trên đường Lê Lợi dọc bờ sông, hay còn gọi là "Bến Hàng Dương" vì nơi công viên trồng nhiều hàng dương cất tía có hình dáng đẹp. Bến Ninh Kiều có ghề đá công viên với nhiều hoa kiểng được khánh thành ngày 4/8/1958, và Cần Thơ xinh đẹp, thơ mộng và trù phú được mệnh danh "Tây Đô" vào đầu thập niên 1960:

*Phong Dinh có bến Ninh Kiều
Có dòng sông đẹp có nhiều giai nhân
Cuộc đời luống những phù vân
Trở về bến cũ cố nhân xa vời*

*Cần Thơ có bến Ninh Kiều
Mỗi chiều thứ bảy người nhiều như nêm
Đẹp xinh cảnh sắc về đêm
Nhìn sông thấy nước nhớ thêm tình người*

*Cần Thơ có bến Ninh Kiều
Có nhiều gái đẹp mỹ miều làm sao!*

Đất Cần Thơ có lắm tài tử giai nhân:

*Đất Cần Thơ nam thanh nữ tú
Đất Rạch Giá vượn hú chim kêu
Quần chi nắng sớm mưa chiều
Lên doi xuống vịnh cũng chèo thăm em*

*Cần Thơ đi dễ khó về
Trai đi có vợ gái về có con*

*Tới đây thì ở lại đây,
Chừng nào bén rễ xanh cây rồi về*

Là xứ "Cầm Thi" nên không lạ gì Cần Thơ có nhà thơ Bùi Hữu Nghĩa (1807-1872), còn gọi Thủ Khoa Nghĩa vì ông đậu thủ khoa kỳ thi Hương ở Gia Định năm 1835. Ông quê ở xã Long Xuyên tức Bình Thủy. Long Xuyên là nơi chúa Nguyễn Ánh 4 lần đến trú ẩn trong thời bôn tẩu trốn Tây Sơn. Bùi Hữu Nghĩa là một trong 4 người tài hoa của đất Nam Kỳ Lục Tỉnh:

*Đồng Nai có bốn rồng vàng,
Lộc họa, Lễ phú, Sang đàn, Nghĩa thi.*

Trong thời gian làm quan, vì là người thanh liêm, cương trực, một lòng vì nước vì dân, không nịnh bợ nên cấp trên không ưa, ông bị giáng chức hai lần. Trong lúc làm quan ở Trà Vinh (1848), vì công lý ông bênh vực người Miên trong vụ tranh chấp với người Hoa ý thể lực tiền tài toa rập với tham quan ô lại cướp quyền khai thác tôm cá ở rạch Láng Thè. Cuộc xô xát làm 8 người Hoa thiệt mạng. Viên Tổng Đốc và Bố Chánh Trà Vinh, vốn ăn hối lộ của người Hoa, ra lệnh bắt hết người Miên chủ chốt, và bắt cả luôn ông dẫn về Gia Định, kết án tử hình, vì cho ông là người xúi dục người Miên làm loạn. Vợ ông là bà Nguyễn Thị Tồn khăn gói ra tận kinh đô Huế, theo lời khuyên của Phan Thanh Giản, bà đến Tam pháp ty giống trống "kích cổ

đăng văn” (đánh trống, đội đờn) kêu oan cho chồng. Nhờ vậy, vua Tự Đức tha tội chết cho ông, nhưng ông bị lột chức làm lính đày lên Châu Đốc.

Cần Thơ là xứ ruộng lúa, nên chim, chuột, rắn, cá rô, lươn nhiều vô kể, nên có nhiều thức ăn đặc sản. Món chuột đồng nổi tiếng với câu vè: “*Mắm lòng Châu Đốc, nem nướng Thủ Đức, Giò chả Lai Vung, Cần Thơ chuột đồng*”.

*Thịt chuột nấu chua lá giang
Chẳng có gì bằng cái thú đồng quê*

*Rắn hổ nấu cháo đậu xanh
Ăn vô tính nét hiền lành xưa
Mẳn lươn nấu cháo bẹ môn
Bắp chuối trộn ghém chẳng mong về nhà*

*Cá rô tôm tích chiên xù
Dòn dòn béo béo đi tu không đành*

Sau khi thường ngoạn Cần Thơ, chàng cho ghe đến Cái Côn trên sông Hậu, rẽ vào kinh dẫn đến Ngã Bảy Phụng Hiệp. “Long” dành cho sông mẹ “Cửu Long”, “Phụng” dành cho các sông con đoàn tụ – “Phụng Hiệp” - nơi 7 con kinh hiệp lại, từ đây ghe thuyền có thể đến bất cứ nơi nào trong Lục Tỉnh, cho tới Cao Miên, hay ra Biển Đông, Biển Tây. Phụng Hiệp vì vậy có chợ nổi lớn nhất, nơi qui tụ của hàng đặc sản khắp vùng. Ghe thuyền rất đông đúc, nhất là lúc “nước đứng” mọi ghe thuyền tạm dừng ở đây để chờ con nước chảy theo thủy triều cho ghe thuyền thuận dòng, đỡ công chèo chống. Vì vậy nhiều mối tình thơ mộng được chớm nở ở đây:

*Gặp em Ngã Bảy hò ơi!
Dòng sông bảy ngã tìm em ngã nào?
Sông ngã bảy chảy về bảy ngã
Thuyền đến đây về ngã nào đây
Buồm không theo kịp chim bay
Xa nhau biết hẹn ngày nào gặp nhau.*

Từ Ngã Bảy Phụng Hiệp, chàng theo kinh Maspero đến Sóc Trăng. Đây là vùng “Ba Thắc” hay “Bassac” là tên của vị thần Bàsàk của Miên mà người Việt gọi là “Ông Tà” (thờ ở núi Tà Lơn, Châu Đốc). Sóc Trăng là tiếng đọc trại từ “Srok Tréang” của Miên, có nghĩa là “Xứ nhiều lau sậy” vì nơi đây là đất giồng duyên hải có lắm lau sậy. Có người cho từ “Srok Kh’leang” có nghĩa là “Xứ kho bạc” vì ở Bãi Xàu ngày xưa có một kho bạc. Dầu nguồn gốc nào, chữ Sóc Trăng do người Việt đặt từ lâu, nên vua Minh Mạng đổi thành “Nguyệt Giang”, chữ “Sóc” thành “Giang” (Sông), “Trăng” thành “Nguyệt”. Đây là vùng người Miên, cũng như Trà Vinh, nhiều địa danh mang âm hưởng tiếng Miên. Như “Bãi Xàu” (do từ Srok Bai Chau), “Trà Nho” (Chụi Nhua), “Bạc Liêu” (Po Léo), “Trà Cuôn” (Prek Tra Cuon), “Đại Tâm” (Sráiume hay Swaichrume), “Bưng Cóc” (Beng Kok), “Kế Sách” (Ksach), v.v.

Là vùng ven biển, nên thiếu nước ngọt:
*Đất Sóc Trăng quê mùa nước mặn
Tôi ra Vàm Tấn chở nước về xài (tức vàm Đại Ngãi với sông Hậu)
Về nhà sau trước không ai
Hỏi ra em đã theo trai mất rồi*

Tuy nước mặn đồng chua, Sóc Trăng rất phong phú:
*Sóc Trăng nước mặn đồng bằng
Dân lành lúa tốt, cửa hằng trời cho
Kế Sách, Ba Rinh, Xa Mo
Lắm vườn nhiều ruộng, không lo thất mùa*

Bởi vì, Sóc Trăng vừa có ruộng ở đồng thấp nhờ nước sông, lại có ruộng đất giồng gò cao nhờ nước mưa, nên kỹ thuật trồng lúa khác nhau:

*Ra đi cha mẹ dặn dò
Ruộng thấp thì cấy, ruộng gò thì gieo*

Gạo Ba Thắc nổi tiếng là ngon:

*Gặp cơm Ba Thắc thơm ngon
Chan nước mắm Hòn ăn chẳng muốn thôi*

Sóc Trăng có nhiều đặc sản:

*Ai về thẳng tới Năm Căn
Ghé ăn bánh hỏi Sóc Trăng, Bãi Xàu
Mắm nêm, chuối chát, khế, rau
Tôm càng Đại Ngãi cặp vào khó quên!*

Cũng như dân mọi miền Lục Tỉnh khác, người Sóc Trăng rất hiếu khách:

*Ngó lên trời, mưa sa lác đác
Ngó xuống đất, hạt cát nằm nghiêng
Rượu Ba Xuyên rót đãi người hiền
Trước là đãi bạn, sau giải phiền cho anh.*

Rời Sóc Trăng, ghe chèo theo kinh Sóc Trăng đến Bạc Liêu, Cà Mau. Đây là vùng “Miệt Thứ” nước mặn đồng chua, muối, đũa, cá sấu, cọp là mối lo sợ ngày xưa. Bạc Liêu phát âm từ “Po Léo”, còn Cà Mau từ “Tuk-Khmâu” nghĩa là “Nước đen”.

Cà Mau là xứ quê mùa,

Muối bằng gà mái, cọp tù bằng trâu. (Tù, tiếng Triều Châu là lớn)

*Em yêu anh nên đành xa xứ,
Xuôi ghe chèo miệt thứ Cà Mau*

*Má ơi đừng gả con xa
Chim kêu vượn hú biết nhà má đâu
Từ ngày xa đất Tiền Giang
Em theo anh về xứ Cạnh Đền
Muối kêu mà như sáo thổi, đũa lênh tựa bánh canh
Chèo ghe sợ sấu cắn chùn,
Xuống bưng sợ đũa, lên rừng sợ ma.
U Minh, Rạch Giá thị quá sơn trường
Dưới sông sấu lội trên rừng cọp đua.
Tới đây sử sở lạ lùng
Chim kêu cũng sợ, cá vùng cũng ghê
Muối kêu như sáo thổi
Đũa lội như bánh canh
Cỏ mọc thành tinh
Rắn đồng biết gáy
Rừng thiêng nước độc thú bầy
Muối kêu như sáo thổi, đũa lội đây như bánh canh
Chiều chiều én liệng trên trời
Rùa bò dưới đất, khỉ ngồi trên cây.
Cà Mau khỉ khọt trên bưng
Dưới sông sấu lội trên rừng cọp um
Rừng U Minh có tiếng muối nhiều
Sông Bến Hải tiêu điều nước non*

Đó là chuyện ngày xưa. Bây giờ thì Bạc Liêu, Cà Mau là vùng ruộng lúa “cò bay thẳng cánh”, là vựa lúa gạo của vùng Lục Tỉnh.

*Cần Thơ gạo trắng nước trong
Ai về xứ Bạc thong dong cuộc đời (Bạc = Bạc Liêu)*

Bạc Liêu Cà Mau thuộc Trấn Hà Tiên của Mạc Cửu, nên người Triều Châu (Tiều) đến định cư ở đây từ mấy trăm năm, nay thật đông đúc:

*Bạc Liêu nước chảy lờ đờ
Dưới sông cá chốt trên bờ Triều Châu.*

Người Hoa nắm kinh tế của cả vùng Lục Tỉnh. Từ Cái Răng, Sóc Trăng, Bạc Liêu đến Cà Mau có nhiều chành lúa gạo, tiệm tạp hóa, đều do người Hoa làm chủ. Họ đều là những nhà giàu nứt vách, có nhiều vợ Việt. Nhiều chàng Việt ganh tị:

*Tóc mây rủ đất bậu chề
Nâng niu thẳng Chệt tứ bề sợ không
Trên đầu nó vận đuôi không
Cái răng trắng nhẹ, miệng không nhai trầu
Gấm trông thẳng Chệt mà râu...*

Ngoài lúa gạo, Bạc Liêu Cà Mau là nơi giàu tôm đủ loại:

*Đầu lớn chôm bôm, là con tôm tít
Bắt người ăn thịt, là con tôm hùm
Ở bụi ở lùm là con tôm cò
Bắt bỏ vào giỏ là con tôm lương
Gánh đất lấp đường là con tôm đất
Vô chùa lạy Phật là con tôm tu
Sóng đánh chông khu là con tôm cùn
Nấu cơm sồn sồn là con tôm gạo
Lấy nước thơm thảo là con tôm trầm
Bịt chén bịt mâm là con tôm bạc
Phải quấy mình gạt là con tôm càng
Rèn đục rèn chàng là con tôm sắt
Hay cắn hay ngắt là con tôm chông
Nghe bậu lấy chông là con tôm lóng
Lấy chông cho chông là con tôm lang
Da thịt nó vàng là con tôm nghệ
Việc làm bê trễ là con tôm te.*

Rừng U Minh là rừng tiền biển bạc với nhiều tài nguyên thiên nhiên:

*Xứ đâu thị tứ bằng xứ Kinh Cùng,
Tràm xanh củi lục anh hùng thiếu chi
Chiếu Cà Mau nhuộm màu tươi thắm
Công tôi cực lắm mưa nắng dãi dầu
Chiếu này anh chẳng bán đâu
Tìm em không gặp, anh gối đầu mỗi đêm.*

Sống ở miệt thú thì không sợ đói:

*Lựa là chợ búa kinh kỳ
Ở đồng ở ruộng ăn gì cũng ngon
Sáng thì rau ngổ xào lươn
Trưa thì mắm ruốc cà um ngoài vườn
Cơm chiều kho cá lòng tong
Chấm đọt nhãn lồng bổ óc bổ gan*

Thương em vì cá trích ve
Vì rau muống luộc, vì mè trộn măng

Kèo nèo mà đem làm chua
Ăn với cá rán chẳng thua món nào

*Lửa than mà nướng cá trên
Cái mỡ nó chảy láng giềng phải kêu
Theo anh về xứ Bạc Liêu
Ăn cá thay bánh, bầu nghêu thay quà*

*Rau đắng nấu với cá trê
Ai về Đất Mũi thì “mê” không về!*

Ở Cà Mau có một món ăn độc đáo là “chả trứng mực”

*Câu mực tuy cực mà vui
Khoái ăn trứng mực, lui cui câu hòai*

Bạc Liêu Cà Mau là xứ nước lợ nên là xứ của cá kèo. Vào những con nước rong ngày rằm và mồng một của những tháng giáp Tết, tại các đầu kênh, mặt đập... cá kèo từ biển, trắng, ruộng... lũ lượt đổ xuống và nổi dày mặt kênh, nhìn xuống nước chỉ thấy toàn đầu cá kèo lổ nhỏ - người miệt thứ thường nói “*Cá kèo nổi như mù u rụng*”. Cá kèo nhiều vô số kể, sống trong hang ở nơi sinh lầy, thích vũng trâu nằm, nơi cầm nuôi vịt đàn, đi bộ ngang cá kèo thấy động nhảy vào hang nghe rào rào như ai vãi nắm sạn vào nước. Không ai thấy cá kèo có trứng, người dân cho rằng bùn sinh ra cá kèo. Qua sách vở, chàng biết là cá kèo trưởng thành sống trong hang nơi đồng ruộng trong suốt mùa mưa. Vào đầu mùa nắng, cá kèo theo sông rạch ra biển, sống một thời gian rồi đẻ trứng ngoài biển, nở thành ấu trùng li ti, nước thủy triều mang bọt nước có ấu trùng chảy ngược dòng vào sông rạch rồi ruộng đồng có nước lợ, ấu trùng ăn các phiêu sinh sống quanh rễ các loại cây của rừng ngập mặn như vẹt, đước, sú, lón dần trong các tháng có mưa, đến tháng 9, 10 thì trưởng thành, và bắt đầu ra sông để ra biển cho một chu kỳ sinh sản khác. Thời gian này là lúc cá mập ngon nhất và dễ xúc bắt.

*Bồn bồn, bông súng làm chua
Cá kèo kho quẹt thì mua thêm nòi
Cá kèo mà gập mắm tươi
Như nơi đất khách gập người cố tri*

Cà Mau còn có món đặc sản “mắm ba khía”

*Ba khía Cà Mau
Đuông nướng Dầm Dơi*

Chàng quyết theo đoàn bắt ba khía vào “ngày hội ba khía” để quan sát nghề bắt ba khía rất cực nhọc. Mắm ba khía Rạch Gốc ở Đất Mũi nổi tiếng là ngon nhất vì ba khía ăn toàn trái mắm. Rạch Gốc nằm trong vùng rừng ngập mặn ở Đất Mũi Cà Mau. Bắt đầu mùa mưa, cây mắm ra trái, trái bắt đầu chín vào tháng 7, rụng vào tháng 8, tháng 9. Đến tháng 10 (âm lịch, tức tháng 11 dương lịch) thì ba khía mập đầy thịt có gạch đầy mai, là mùa ba khía bắt đầu giao phối để sinh sản, cũng là lúc nông dân bắt đầu đi bắt ba khía. Vào những đêm 30, mồng một tháng 10 âm lịch, nước thủy triều dâng cao, như đã hẹn nhau từ thuở nào, triệu triệu ba khía bò ra khỏi hang, leo lên thân cây rừng ngập mặn, bắt cặp, chen chúc nhau, dân gọi là “ngày hội ba khía” chỉ kéo dài vài ba đêm.

*Tháng bảy nước chảy Cà Mau
Tháng mười ba khía, hội kéo nhau đi làm
U Minh, Rạch Gốc, rừng tràm
Muối kêu kệ muối tao ham ba khía rồi*

*Đừng lo cưới vợ miệt đồng
Ba khía cơm nguội ăn ròn cả năm*

*Muốn ăn ba khía, ốc len
Thì xuống Rạch Gốc khéo quên đường về*

Bây giờ thì chàng đang đứng ở vùng Đất Mũi Cà Mau, nơi cực nam của Tổ quốc. Nhớ lại bài học địa lý giảng dạy ở đầu thế kỷ 20, thì sau khi chiếm hết Nam Kỳ người Pháp chia thành 21 tỉnh:

*Gia, Châu, Hà, Rạch, Trà,
Sa, Bến, Long, Tân, Sóc,
Tây, Biên, Chợ, Mỹ, Bà,
Gò, Vĩnh, Thủ, Cần, Phước, Bạc.*

Đó là chữ đầu của 21 tỉnh của Nam Kỳ:

1-Gia Định, 2- Châu Đốc, 3-Hà Tiên, 4-Rạch Giá, 5-Trà Vinh, 6-Sa Đéc, 7-Bến Tre, 8-Long Xuyên, 9-Tân An, 10-Sóc Trăng, 11-Tây Ninh, 12-Biên Hòa, 13-Chợ Lớn, 14-Mỹ Tho, 15-Bà Rịa, 16-Gò Công, 17-Vĩnh Long, 18-Thủ Dầu Một, 19-Cần Thơ; 20-Phước Tỉnh, và 21-BạcLiêu.

Như vậy chàng đã đi qua 17 tỉnh kể cả quê quán của chàng. Ngồi nghỉ chân tại vùng Đất Mũi, chàng hồi tưởng lại, trong suốt hành trình qua mỗi địa phương, chàng đều đến viếng đền thờ các bậc tiền bối nổi tiếng của Lục Tỉnh, và chàng ngạc nhiên thấy là cuối đời các vị này đều mang nhiều oan ức, phải mất nhiều chục năm sau mới được giải oan: Tả quân Lê Văn Duyệt gốc Cai Lậy, Phan Thanh Giản gốc Bến Tre, Thoại Ngọc Hầu gốc Vĩnh Long, Bùi Hữu Nghĩa gốc Cần Thơ, cả một đời vì nước vì dân mà cuối đời đều bị bạc đãi. Suy nghĩ cho cùng, đó là do bản chất thanh liêm chánh trực, không xua nịnh kẻ trên, biết thương yêu đùm bọc kẻ dưới, thừa hưởng tinh thần bất khuất của tổ tiên trong thời nam tiến và tây tiến:

*Bước vô trường án, võ ván cái rằm
Bữa xưa ông Tham biện, chớ bạc tiền ông để ở đâu?*

Và lúc nào cũng đấu tranh cho công lý, nên Lục Tỉnh có những “Ông Già Ba Tri”, bà già “Nguyễn Thị Tồn” khản gót ra tận kinh đô để “khiếu kiện”, “minh oan”.

Trong lúc suy tư, mắt chàng nhìn vào dòng nước biển đục ngầu. Chàng cảm tạ dòng sông Cửu Long hiền hòa đã mang nhiều phù sa, chàng cảm ơn cây mắm cây đước của rừng ngập mặn đã chặn giữ phù sa bồi đắp trong suốt hơn 9 ngàn năm qua, để mỗi năm Tổ quốc lấn thêm ra biển hàng trăm mét, bù đắp lại một phần lãnh thổ bị mất trong suốt dòng lịch sử. Nhưng giờ đây rừng ngập mặn bị chính con người tàn phá, và dòng sông Cửu Long cũng đang cạn dần vì những đập nước ở thượng nguồn. Chàng thở dài, ngao ngán. Trong lúc suy nghĩ vẩn vơ, lòng nặng trĩu nỗi ưu tư, giữa cảnh trời nước mênh mông hiu quạnh chàng cất tiếng ngâm:

*Nam Quốc Sơn Hà Nam Đế cư
Tuyệt nhiên định phận tại Thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.*

(Thơ Lý Thường Kiệt)

Cảm tạ: Tôi chân thành cảm ơn chồng tôi, Tiến Sĩ Trần-Đặng Hồng, đã góp ý, bổ túc tài liệu cho nội dung được phong phú và đa dạng hơn.

Anh quốc, 6/2009

Nguyễn Thị Kim Thu